

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
4.	Máy lu bánh thép tải trọng làm việc từ 8-12T. Sử dụng tốt. Sẵn sàng huy động cho gói thầu.	01
5.	Máy lu rung tải trọng làm việc tối thiểu 16T. Sử dụng tốt. Sẵn sàng huy động cho gói thầu.	01
6.	Cần trục ô tô/cầu tự hành sức nâng $\geq 6$ tấn; Còn sử dụng tốt, sẵn sàng huy động cho gói thầu	01
7.	Phòng thí nghiệm Trong đó có chức năng thực hiện được đầy đủ các thí nghiệm cho gói thầu - Phải có tài liệu chứng minh sở hữu phòng thí nghiệm, nếu đi thuê phải có hợp đồng nguyên tắc và bên cho thuê phải có tài liệu chứng minh sở hữu	01

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

### 2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có): Không áp dụng

#### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật sử dụng phương pháp chấm điểm (thang điểm 100).
- HSDT được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và được chuyển sang đánh giá về mặt tài chính khi: Có tổng số điểm đánh giá  $\geq 70\%$  tổng số điểm tối đa và điểm của từng tiêu chuẩn tổng quát (Tiêu chuẩn đánh giá I, II, III, IV, V, VI) phải  $\geq 70\%$  số điểm tối đa của tiêu chuẩn đó (Đối với tiêu chuẩn chi tiết cơ bản tại mục 2 và 3 của mục tiêu chuẩn tổng quát (Tiêu chuẩn đánh giá I) phải  $\geq 70\%$  số điểm tối đa của tiêu chuẩn đó).

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Nhận xét	Điểm đánh giá
	<b>Tổng số điểm</b>	<b>100</b>	<b>70</b>		
<b>I</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>	<b>44</b>	<b>30,8</b>		
<b>1</b>	<b>Hiểu biết về gói thầu, tổng mặt bằng công trường và biện pháp thi công tổng thể gói thầu</b>	<b>10</b>			
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu, bao gồm: - Thông tin cơ bản, quy mô, đặc điểm của gói thầu; - Hiện trạng công trình; - Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình thi công xây dựng.	2		- Không hiểu biết về gói thầu - Có hiểu biết nhưng sơ sài, thiếu - Hiểu biết đầy đủ, tương đối chi tiết - Hiểu biết đầy đủ, chi tiết	0 0,8 1,4 2
1.2	*/ Có thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường gồm: - Công trình tạm, máy móc, thiết bị thi công, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, giao thông, mặt bằng giải pháp cấp điện trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu; - Khu vực lán trại: Ban chỉ huy công trường, khu vực tập kết vật tư, tập kết máy móc, vật liệu, phòng thí nghiệm ... - Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.	4		- Không trình bày hoặc trình bày không đúng - Có trình bày các nội dung nhưng sơ sài, thiếu - Có trình bày đủ các nội dung, tương đối chi tiết - Trình bày đầy đủ và chi tiết	0 1,6 2,8 4
1.3	Trình bày biện pháp thi công tổng thể của gói thầu, bao gồm:	4		- Không trình bày hoặc trình bày không	0

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Nhận xét	Điểm đánh giá
	- Trình tự thi công các hạng mục phù hợp với tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất và hồ sơ thiết kế được duyệt; - Trình tự thi công các công việc trong hạng mục phù hợp với tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất và hồ sơ thiết kế được duyệt.			đúng	
				- Có trình bày các nội dung nhưng sơ sài, thiếu	1,6
				- Có trình bày đủ các nội dung, tương đối chi tiết	2,8
				- Trình bày đầy đủ và chi tiết	4
<b>2</b>	<b>Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình (gồm thuyết minh và bản vẽ)</b>	<b>24</b>	<b>16,8</b>		
2.1	Hạng mục: Nền, mặt đường	12		- Không nêu hoặc nêu không đúng	0
				- Có nêu nhưng sơ sài, thiếu	4,8
				- Có nêu đầy đủ, tương đối chi tiết	8,4
				- Có nêu đầy đủ chi tiết	12
2.2	Hạng mục: Kè, thoát nước	8		- Không nêu hoặc nêu không đúng	0
				- Có nêu nhưng sơ sài, thiếu	3,2
				- Có nêu đầy đủ, tương đối chi tiết	5,6
				- Có nêu đầy đủ chi tiết	8
2.3	Hạng mục: trạm bơm, bể thu nước, thi công và hoàn trả mặt đường, gờ chắn an toàn...	4		- Không nêu hoặc nêu không đúng	0
				- Có nêu nhưng sơ sài, thiếu	1,6
				- Có nêu đầy đủ, tương đối chi tiết	2,8
				- Có nêu đầy đủ chi tiết	4
<b>3</b>	<b>Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình</b>	<b>10</b>	<b>7</b>		
3.1	- Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính gồm: Đất đắp, cát các loại, gạch các loại, đá các loại, xi măng các loại, thép các loại, cấp phối đá dăm; công các loại .. phù hợp với yêu cầu thiết kế.	5		- Không nêu hoặc nêu không đúng	0
				- Có nêu nhưng sơ sài, thiếu	2,0

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Nhận xét	Điểm đánh giá
	- Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công. - Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách.			- Có nêu đầy đủ, tương đối chi tiết	3,5
				- Có nêu đầy đủ, chi tiết các nội dung và đáp ứng yêu cầu	5
3.3	Có hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh về vật tư, vật liệu các vật liệu chính ở trên theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cụ thể cho gói thầu này.	5		- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	0
				- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	5
<b>II</b>	<b>Tiến độ thi công</b>	<b>10</b>	<b>7</b>		
1	Có biểu đồ tiến độ thi công phù hợp với biện pháp thi công do nhà thầu đề xuất và đáp ứng tiến độ yêu cầu của dự án (Tiến độ thi công phải chi tiết các công việc, hạng mục công việc chủ yếu), thời gian hoàn thành công trình tối đa 400 ngày.	4		- Thời gian hoàn thành công trình lớn hơn 400 ngày	0
				- Thời gian hoàn thành công trình 400 ngày, nhưng chưa hợp lý và phù hợp	1,6
				- Thời gian hoàn thành công trình $\leq$ 400 ngày, tương đối hợp lý và phù hợp giữa các hạng mục liên quan, với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	2,8
				- Thời gian hoàn thành công trình $\leq$ 400 ngày, hợp lý và phù hợp giữa các hạng mục liên quan, với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	4
2	- Lập biểu đồ huy động công nhân, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công. - Có cam kết huy động đủ số lượng công nhân phù hợp với	4		- Không có biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị và cam kết theo yêu cầu	0
				- Có biểu đồ huy động nhân lực và	1,6

<b>TT</b>	<b>Tiêu chuẩn đánh giá</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm tối thiểu</b>	<b>Nhận xét</b>	<b>Điểm đánh giá</b>
	tiến độ và biện pháp thi công đã đề xuất trong quá trình triển khai thi công.			thiết bị nhưng chưa phù hợp với tiến độ thi công, có cam kết theo yêu cầu	
				- Có biểu đồ huy động nhân lực và thiết bị tương đối phù hợp với tiến độ thi công, có cam kết theo yêu cầu	2,8
				- Có biểu đồ huy động nhân lực và thiết bị phù hợp với tiến độ thi công, có cam kết theo yêu cầu	4
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ	2		- Không đề xuất	0
				- Có đề xuất nhưng sơ sài, không hợp lý	0,8
				- Có đề xuất tương đối đầy đủ, hợp lý	1,4
				- Có đề xuất đầy đủ, hợp lý	2
<b>III</b>	<b>Cách thức quản lý dự án và quản lý hiện trường</b>	<b>6</b>	<b>4,2</b>		
1	Tổ chức quản lý dự án: Nhà thầu trình bày sơ đồ (mô hình) tổ chức quản lý dự án trong đó nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với dự án	3		- Không trình bày hoặc trình bày không đúng	0
				- Có trình bày các nội dung nhưng sơ sài, thiếu	1,2
				- Có trình bày đủ các nội dung, tương đối chi tiết	2,1
				- Trình bày đầy đủ và chi tiết	3
2	Tổ chức quản lý hiện trường gồm: Nhà thầu trình bày sơ đồ (mô hình) tổ chức quản lý hiện trường và cách thức giải pháp quản lý chất lượng ngoài hiện trường trong đó nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân	3		- Không trình bày hoặc trình bày không đúng	0
				- Có trình bày các nội dung nhưng sơ sài, thiếu	1,2
				- Có trình bày đủ các nội dung, tương	2,1

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Nhận xét	Điểm đánh giá
				đôi chi tiết	
				- Trình bày đầy đủ và chi tiết	3
<b>IV</b>	<b>Các biện pháp bảo đảm chất lượng</b>	<b>22</b>	<b>15,4</b>		
1	- Nhà thầu trình bày mô hình sơ đồ kiểm soát chất lượng trong đó nêu rõ trách nhiệm của từng cá nhân có trong sơ đồ; - Lập trình tự tổng thể quản lý chất lượng thi công xây dựng	5		- Không nêu hoặc nêu không đúng	0
				- Có nêu các nội dung nhưng sơ sài, thiếu	2
				- Có nêu đầy đủ, tương đối chi tiết	3,5
				- Nêu đầy đủ, chi tiết các nội dung	5
2	Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng: Vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình	6		- Không nêu hoặc nêu không đúng	0
				- Có nêu các nội dung nhưng sơ sài, thiếu	2,4
				- Có nêu đầy đủ, tương đối chi tiết	4,2
				- Có nêu đầy đủ chi tiết	6
3	- Lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm, phương pháp thí nghiệm các loại vật tư, vật liệu trước khi đưa vào sử dụng để thi công công trình; - Lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm, phương pháp thí nghiệm các loại sản phẩm, cấu kiện được thi công trong quá trình thi công xây dựng công trình; - Lập kế hoạch kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử đối với các loại thiết bị lắp đặt cho công trình;	6		- Không nêu hoặc nêu không đúng	0
				- Có nêu các nội dung nhưng sơ sài, thiếu	2,4
				- Có nêu đầy đủ, tương đối chi tiết	4,2
				- Nêu đầy đủ, chi tiết các nội dung	6
4	Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu; công tác tổ chức nghiệm thu và bàn giao công trình; lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định; lập bản vẽ hoàn công	5		- Không nêu hoặc nêu không đúng	0
				- Có nêu các nội dung nhưng sơ sài, thiếu	2
				- Có nêu đầy đủ, tương đối chi tiết	3,5
				- Có nêu đầy đủ chi tiết	5

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Nhận xét	Điểm đánh giá
V	<b>Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</b>	12	8,4		
1	Vệ sinh môi trường: Có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công. a. Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh; b. Đảm bảo trật tự, trị an trong quá trình xây dựng; c. Hoàn trả mặt bằng, các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi thi công xong. d. Nhà thầu có phương án chi tiết về bãi tập kết đổ thải đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công. e. Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.	4		- Không nêu hoặc nêu không đúng	0
				- Có nêu các nội dung nhưng sơ sài, thiếu	1,6
				- Có nêu đầy đủ các nội dung và tương đối chi tiết	2,8
				- Có nêu đầy đủ các nội dung và chi tiết	4
2	Phòng chống cháy nổ: Có giải pháp cụ thể trong quá trình thi công	2		- Không nêu hoặc nêu không đúng	0
				- Có nêu nhưng sơ sài, thiếu	0,8
				- Có nêu đầy đủ, tương đối chi tiết	1,4
				- Có nêu đầy đủ chi tiết	2
3	An toàn lao động: Lập kế hoạch tổng hợp về an toàn theo yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật.	6		- Không nêu hoặc nêu không đúng theo yêu cầu	0
				- Có nêu các nội dung nhưng sơ sài, thiếu	2,4
				- Có nêu đầy đủ, tương đối chi tiết	4,2
				- Có nêu đầy đủ chi tiết	6
VI	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>	3	2,1		
1	- Có giải pháp bảo hành công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định. - Có cam kết bảo hành công trình $\geq 12$ tháng kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.	3		- Không có giải pháp và không có cam kết	0
				- Có giải pháp nhưng chưa cụ thể, sơ sài và có cam kết bảo hành	1,2

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Nhận xét	Điểm đánh giá
				- Có giải pháp tương đối đầy đủ, chi tiết và có cam kết bảo hành đáp ứng yêu cầu	2,1
				- Có giải pháp hợp lý, cụ thể và có cam kết bảo hành đáp ứng yêu cầu	3
VII	<b>Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu (Có cam kết của nhà thầu)</b>	<b>3</b>			
1	Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	3		- Có cam kết đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	3
				- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực.	0

**Ghi chú:**

- Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn các tài liệu bản gốc để đối chiếu, xác minh tính xác thực của các tài liệu nộp trong E-HSDT, trong quá trình đánh giá E-HSDT nếu được Chủ đầu tư yêu cầu.